TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 95/2024/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Đức, ngày 25 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 79/2024/TLST/HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2024 giữa:

**** Nguyên đơn***: *Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1998*
STQ: thôn T, xã H, huyện M, TP. Hà Nội

**** Bị đơn***: *Anh Kiều Tiến T, sinh năm 1996*
STQ: thôn B, xã H, huyện M, TP. Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều: 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Thu H và anh Kiều Tiến T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1, Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu H và anh Kiều Tiến T thuận tình ly hôn.

2.2, Về con chung: Chị Lê Thị Thu H và anh Kiều Tiến T có 02 con chung (sinh đôi) là Kiều Quang L và Kiều Quang M, đều sinh ngày 05/9/2023. Giữ nguyên việc nuôi con như trước khi ly hôn. Cụ thể: giao chị H tiếp tục nuôi dưỡng,

chăm sóc cả hai con chung là cháu Kiều Quang L và Kiều Quang M. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi chị H có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm hỏi con chung.

2.3, Về tài sản, công sức và nợ chung:

+ Về tài sản và công sức và nợ chung: Chị Lê Thị Thu H và anh Kiều Tiến T đều xác nhận không có tài sản, công sức và nợ chung;

2.4, Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị Thu H tự nguyện nộp cả 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị H đã nộp. Số tiền được hoàn trả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chị H tự nguyện sung công quĩ Nhà nước theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0007748 ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *TAND TP. Hà Nội;*
- *VKSND huyện Mỹ Đức;*
- *UBND xã Hùng Tiến;*
- *Các đương sự*
- *Lưu VP, hồ sơ vụ án./.*

Nguyễn Đình Kiến